



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
LUẬT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VÀ
LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA
LUẬT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
(Tài liệu tham khảo)

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Hà Nội, tháng 11/2025

I. Lời nói đầu

1. Mục đích biên soạn

a) Làm rõ các quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Luật sửa đổi, bổ sung Chất lượng sản phẩm, hàng hóa: giải thích chi tiết, cụ thể hóa các điều khoản, khái niệm, thuật ngữ mang tính chuyên môn trong Luật (ví dụ: các khái niệm mới như “rủi ro của sản phẩm, hàng hóa”, “mức độ rủi ro”, “hệ chiếu số của sản phẩm”, cách phân loại sản phẩm theo 3 mức độ rủi ro: thấp, trung bình, cao).

b) Hướng dẫn các điểm mới và thay đổi trong Luật sửa đổi, bổ sung Chất lượng sản phẩm, hàng hóa: tài liệu hướng dẫn tập trung làm rõ những thay đổi cốt lõi (ví dụ: chuyển đổi từ phương thức quản lý hành chính sang quản lý dựa trên mức độ rủi ro; quy định về truy xuất nguồn gốc, trách nhiệm của các bên trong chuỗi cung ứng; quy định về hạ tầng chất lượng quốc gia...).

c) Tạo hành lang pháp lý đồng bộ: giúp kết nối và giải quyết sự chồng chéo giữa Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa với các luật khác có liên quan (như Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật An toàn thực phẩm...).

2. Phạm vi áp dụng

Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa và tổ chức, cá nhân khác có hoạt động liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại Việt Nam.

3. Cách sử dụng tài liệu

Các cơ quan quản lý, các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiên cứu tài liệu hướng dẫn để tổ chức triển khai thực hiện theo quy định. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ về Bộ Khoa học và Công nghệ (Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia) để phối hợp thực hiện.

II. Các thuật ngữ và định nghĩa quan trọng

1. *Sản phẩm* là kết quả đầu ra của quá trình chế tạo, sản xuất hoặc kết quả đầu ra không tồn tại dưới dạng vật chất được tạo ra từ các hoạt động dịch vụ.

2. *Hàng hóa* là sản phẩm được đưa vào lưu thông trên thị trường, phục vụ mục đích tiêu dùng, sử dụng hoặc kinh doanh.

3. *Chất lượng sản phẩm, hàng hóa* là tổng hợp các đặc tính của sản phẩm, hàng hóa đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc yêu cầu quản lý theo quy định của luật có liên quan.

4. *Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa* là việc tổ chức và thực hiện biện pháp kiểm soát việc tuân thủ yêu cầu của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hoặc yêu cầu quản lý theo quy định của luật có liên quan.

5. *Rủi ro của sản phẩm, hàng hóa* là khả năng xảy ra các sự kiện không mong muốn trong suốt quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu giữ, bảo quản và sử dụng sản phẩm, hàng hóa có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng, an toàn hoặc tính phù hợp của sản phẩm, hàng hóa, từ đó tác động đến quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng, doanh nghiệp và các bên liên quan.

6. *Mức độ rủi ro của sản phẩm, hàng hóa* là khả năng xảy ra rủi ro liên quan đến sản phẩm, hàng hóa trong toàn bộ vòng đời của nó, được xác định bởi sự kết hợp giữa hệ quả khi sản phẩm, hàng hóa không phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc tính phù hợp với mục đích sử dụng và khả năng xảy ra rủi ro trong thực tế.

7. *Kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa* là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành xem xét, đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường.

8. *Hộ chiếu số của sản phẩm* là tập hợp các thông tin về sản phẩm và chuỗi cung ứng của sản phẩm đó, được lưu trữ bằng mã vạch hoặc các phương thức phù hợp hoặc thông qua cơ sở dữ liệu thông tin bằng đường dẫn, bảo đảm có thể đọc hoặc kết nối được thông qua thiết bị phù hợp.

III. Nội dung chính

1. Nguyên tắc phân loại và quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1.1. Nội dung chính

a) Sản phẩm, hàng hóa được phân loại dựa trên mức độ rủi ro, phù hợp thông lệ quốc tế; cảnh báo của tổ chức quốc tế có liên quan đối với sản phẩm, hàng hóa; khả năng quản lý của cơ quan nhà nước trong từng thời kỳ.

b) Tiêu chí đánh giá rủi ro bao gồm mức độ tác động đến sức khỏe, môi trường, khả năng kiểm soát chuỗi cung ứng và cảnh báo từ tổ chức quốc tế.

c) Biện pháp quản lý tương ứng với mức độ rủi ro:

- Rủi ro thấp: tổ chức, cá nhân phải tự công bố tiêu chuẩn áp dụng;

- Rủi ro trung bình: tổ chức, cá nhân phải tự công bố tiêu chuẩn áp dụng, phải tự đánh giá hoặc do tổ chức chứng nhận được công nhận thực hiện chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng;

- Rủi ro cao: tổ chức, cá nhân phải tự công bố tiêu chuẩn áp dụng và do tổ chức chứng nhận được chỉ định thực hiện chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng).

d) Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao phải được quản lý theo danh mục gắn với yêu cầu quản lý chất lượng tương ứng, trong đó xác định rõ sản phẩm, hàng hóa được áp dụng biện pháp quản lý khác theo quy định của luật có liên quan.

1.2. Tổ chức thực hiện

a) Đối với các Bộ, ngành, địa phương:

- Các Bộ, ngành căn cứ quy định tại Điều 5 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa nêu trên và hướng dẫn, quy định của Chính phủ để thực hiện đánh giá, phân loại sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm được phân công quản lý theo mức độ rủi ro (thấp, trung bình, cao) và biện

pháp quản lý tương ứng. Đồng thời, xác định rõ sản phẩm, hàng hóa được áp dụng biện pháp quản lý khác theo quy định của luật có liên quan (nếu có).

- Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ quy định của các Bộ, ngành về mức độ rủi ro của sản phẩm, hàng hóa và biện pháp quản lý tương ứng để tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước thuộc trách nhiệm được phân công (xây dựng, trình các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện, hướng dẫn thực hiện; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện; quản lý hoạt động đánh giá sự phù hợp, hoạt động công nhận; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm...).

b) Đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh:

Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh căn cứ quy định của các Bộ, ngành về mức độ rủi ro của sản phẩm, hàng hóa và biện pháp quản lý tương ứng để tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI)

2.1. Nội dung chính:

Hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI) là bộ phận cấu thành của kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bao gồm các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, đánh giá sự phù hợp, công nhận và các chính sách, quy định có liên quan về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia gắn với định hướng phát triển bền vững, chuyên đổi số.

Mục tiêu là kết nối, chia sẻ, khai thác hiệu quả các nguồn lực để phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia có lộ trình và được đánh giá, báo cáo định kỳ; xây dựng hệ thống giám sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa quốc gia, kết nối dữ liệu hải quan, kiểm tra chất lượng, thông tin truy xuất nguồn gốc, phản ánh từ người tiêu dùng và cảnh báo quốc tế để bảo đảm kết nối với các hạ tầng khác.

2.2. Tổ chức thực hiện

a) Bộ Khoa học và Công nghệ và các Bộ, ngành, địa phương

Căn cứ quy định tại Điều 6b Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và hướng dẫn, quy định của Chính phủ, nghiên cứu để tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của Hạ tầng chất lượng quốc gia, gồm:

- Xây dựng, trình các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản để tổ chức thực hiện, hướng dẫn thực hiện;
- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện;
- Quản lý hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, đánh giá sự phù hợp, hoạt động công nhận;
- Xây dựng hệ thống giám sát chất lượng sản phẩm, hàng hoá quốc gia giúp doanh nghiệp minh bạch thông tin về chất lượng sản phẩm, hàng hoá, cơ quan

quản lý chủ động giám sát, kiểm tra và người dân tham gia cung cấp thông tin về chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu; hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp công nghệ chiến lược, sản phẩm có đặc tính mới, sản phẩm xuất khẩu và sản phẩm ứng dụng công nghệ cao và nâng cao năng lực tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu của doanh nghiệp Việt Nam;

- Hội nhập quốc tế;

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm

b) Các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng thụ hưởng lợi ích của Hạ tầng chất lượng quốc gia: nghiên cứu, tìm hiểu, phối hợp để được bảo đảm quyền và nghĩa vụ trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Truy xuất nguồn gốc (TXNG) và ứng dụng công nghệ trong quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa

3.1. Nội dung chính:

a) Việc TXNG và minh bạch chuỗi cung ứng sản phẩm, hàng hóa phải được thực hiện trên nguyên tắc trung thực, khách quan, bảo đảm tính xác thực và khả năng xác minh, không gây cản trở lưu thông hàng hóa và thống nhất với quy định của pháp luật về hải quan, thương mại, thuế và phòng vệ thương mại và quy định khác của luật có liên quan.

b) TXNG là bắt buộc đối với sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao theo lộ trình do các Bộ xác định.

c) Khuyến khích mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ (mã số, mã vạch, nhãn điện tử, Blockchain, AI, IoT...) để minh bạch thông tin và kết nối dữ liệu trong toàn bộ vòng đời sản phẩm.

3.2. Tổ chức thực hiện

a) Các Bộ, ngành xác định cụ thể các sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao và có lộ trình thực hiện việc truy xuất nguồn gốc, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với năng lực của doanh nghiệp và đặc thù phát triển của từng ngành hàng; các Bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc ứng dụng công nghệ trong quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

b) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng bắt buộc phải thực hiện truy xuất nguồn gốc nghiên cứu để tổ chức thực hiện theo quy định. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh khác được khuyến khích và hỗ trợ triển khai truy xuất nguồn gốc, phù hợp với quy mô, đặc điểm ngành hàng và điều kiện sản xuất, kinh doanh.

4. Chính sách của nhà nước về hoạt động liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa

4.1. Nội dung chính

Sửa đổi, hoàn thiện các chính sách hiện có về khuyến khích tổ chức, cá

nhân xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn tiên tiến cho sản phẩm, hàng hóa và công tác quản lý, điều hành sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong nước và tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư, tham gia vào hoạt động đánh giá sự phù hợp; về xây dựng chương trình quốc gia nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, hỗ trợ nâng cao năng lực của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong hạ tầng chất lượng quốc gia; về hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; đầu tư, phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia đáp ứng yêu cầu sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường và quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; chính sách đề thúc đẩy hợp tác quốc tế về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhằm tăng cường hài hòa tiêu chuẩn, thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp; chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc và công nghệ số để minh bạch thông tin về xuất xứ, quy trình sản xuất, chuỗi cung ứng và chất lượng sản phẩm; xây dựng cơ chế chứng nhận chuỗi cung ứng có thể xác thực độc lập, khách quan, phù hợp thông lệ quốc tế nhằm nâng cao tính minh bạch chất lượng, truy xuất nguồn gốc và ngăn ngừa hành vi gian lận thương mại.

4.2. Tổ chức thực hiện

Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ quy định nêu trên để tổ chức thực hiện, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả. Các tổ chức, cá nhân liên quan nghiên cứu, tìm hiểu để thực hiện theo quy định, bảo đảm quyền và nghĩa vụ trong quá trình thực thi các chính sách của Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

5. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp

5.1. Nội dung chính

Luật sửa đổi, hoàn thiện các nội dung hiện có quy định về giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa, trong đó bổ sung các nội dung quy định về hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp đạt Giải thưởng chất lượng quốc gia để khuyến khích được sự quan tâm tham gia của các doanh nghiệp và đời sống xã hội, tương xứng với tiềm năng vốn có của một giải thưởng về chất lượng mang tầm quốc gia. Đồng thời, Luật bổ sung các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa áp dụng hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, hệ thống truy xuất nguồn gốc. Đồng thời, Nhà nước hỗ trợ một phần hoặc toàn phần chi phí thử nghiệm quốc tế đối với sản phẩm xuất khẩu chủ lực và hỗ trợ chi phí chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy.

5.2. Tổ chức thực hiện

Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ quy định nêu trên và hướng dẫn, quy định của Chính phủ để có các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp theo quy định của pháp luật có liên quan. Các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng thụ hưởng lợi ích của các biện pháp hỗ trợ này nghiên cứu, tìm hiểu, phối hợp để được bảo đảm quyền và nghĩa vụ trong quá trình triển khai thực hiện.

6. Trách nhiệm quản lý nhà nước của các Bộ, ngành, địa phương

6.1. Nội dung chính

a) Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong phạm vi cả nước.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại Luật này.

c) Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể việc thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh sau khi trao đổi, thống nhất với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa đối với đối tượng đặc thù thuộc lĩnh vực cơ yếu.

d) Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện việc quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn.

6.2. Tổ chức thực hiện

Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ quy định nêu trên và hướng dẫn, quy định của Chính phủ để tổ chức triển khai công tác quản lý nhà nước theo phân công.

7. Kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa và xử lý vi phạm

7.1. Nội dung chính

a) Hoạt động kiểm tra chất lượng được thực hiện theo nguyên tắc quản lý rủi ro, tăng cường kiểm tra sau lưu thông trên thị trường có trọng điểm, dựa trên phân tích dữ liệu, truy xuất nguồn gốc và thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường chất lượng; khuyến khích áp dụng công nghệ số và các hệ thống thông minh trong lựa chọn đối tượng, phương thức kiểm tra.

b) Phương thức kiểm tra được thực hiện trực tiếp hoặc gián tiếp trên cơ sở dữ liệu hiện có về mức độ rủi ro của sản phẩm, hàng hóa, thông tin truy xuất nguồn gốc, mã số, mã vạch, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy và dữ liệu từ hệ thống quản lý chất lượng được công nhận hoặc có kết nối với cơ quan quản lý nhà nước, kết hợp với cảnh báo vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

c) Cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa có trách nhiệm phối hợp và chia sẻ dữ liệu, nhằm bảo đảm thống nhất, tránh chồng chéo và nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa; tổ chức khảo sát chất lượng hàng hóa nhằm thu thập, phân tích thông tin thực tế về tình hình chất lượng hàng hóa đang lưu thông trên thị trường, phục vụ cảnh báo rủi ro và xác định cơ sở để kiểm tra có trọng điểm.

d) Tăng nặng chế tài xử phạt, bao gồm cả việc công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm để cảnh báo xã hội.

7.2. Tổ chức thực hiện

a) Các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu để tổ chức thực hiện, sửa đổi, bổ sung các văn bản liên quan về xử lý vi phạm; phổ biến, tuyên truyền để các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện theo quy định; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm.

b) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nghiên cứu, tìm hiểu để tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh theo các quy định hiện hành. Các tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, người tiêu dùng nghiên cứu để tham gia thực hiện, bảo đảm quyền và nghĩa vụ theo quy định.

8. Quản lý chất lượng sản phẩm trong sản xuất

8.1. Các nội dung chính

Tổ chức, cá nhân sản xuất phải thực hiện các yêu cầu về quản lý chất lượng sản phẩm trong sản xuất như sau:

a) Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo quy định của pháp luật, bảo đảm sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và quy định khác của luật có liên quan;

b) Công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định; thực hiện ghi nhãn hàng hóa, nhãn điện tử hoặc hồ chiếu số của sản phẩm; thể hiện các thông tin về truy xuất nguồn gốc, mã số, mã vạch cho sản phẩm theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa và truy xuất nguồn gốc;

c) Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến quá trình sản xuất;

d) Công bố hợp quy theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đối với sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao;

đ) Lưu giữ hồ sơ, tài liệu về chất lượng sản phẩm, kết quả đánh giá sự phù hợp, hồ sơ công bố hợp quy, công bố hợp chuẩn theo quy định của pháp luật.

8.2. Tổ chức thực hiện

a) Các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu để tổ chức thực hiện, sửa đổi, bổ sung các văn bản liên quan (nếu có); phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn để các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện theo quy định; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm...

b) Các tổ chức, cá nhân sản xuất nghiên cứu, tìm hiểu để tổ chức hoạt động sản xuất theo quy định nêu trên; thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 9, Điều 10 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3, khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Trong đó lưu ý các nghĩa vụ mới được bổ sung: thiết lập và vận hành hệ thống tiếp nhận thông tin, bồi thường khi sản phẩm không đạt chất lượng, gây hại cho người tiêu dùng, phù hợp với quy mô và điều kiện hoạt động; bảo đảm tiếp cận thuận lợi, giải quyết công bằng, kịp thời và lưu giữ hồ sơ, cung cấp thông tin về

chất lượng, kết quả đánh giá sự phù hợp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

9. Quản lý chất lượng hàng hóa nhập khẩu

9.1. Nội dung chính

Trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường, hàng hóa nhập khẩu phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định;
- b) Ghi nhãn hàng hóa theo quy định của pháp luật; thể hiện các thông tin về mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc theo quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa và truy xuất nguồn gốc.
- c) Phải công bố hợp quy theo quy định của pháp luật đối với hàng hóa nhập khẩu có mức độ rủi ro trung bình trên cơ sở kết quả tự đánh giá hoặc kết quả chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng do tổ chức chứng nhận được công nhận thực hiện trước khi lưu thông trên thị trường hoặc các yêu cầu quản lý khác của luật có liên quan. Trường hợp hàng hóa không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng, tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền, đồng thời tổ chức việc xử lý, thu hồi hàng hóa này theo quy định của pháp luật.

Trường hợp tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình đã thực hiện công bố hợp quy thì không phải thực hiện lại việc công bố hợp quy đối với các lô hàng cùng loại, trừ khi có thay đổi về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, thay đổi về đặc tính sản phẩm của tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc có cảnh báo rủi ro từ cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

- d) Thực hiện đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu có mức độ rủi ro cao trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

9.2. Tổ chức thực hiện

- a) Các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu để tổ chức thực hiện, sửa đổi, bổ sung các văn bản liên quan (nếu có); phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn để các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện theo quy định; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm...

b) Các tổ chức, cá nhân nhập khẩu nghiên cứu, tìm hiểu để thực hiện theo quy định nêu trên; thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 11, Điều 12 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5, khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá, trong đó lưu ý các nghĩa vụ mới được bổ sung: công khai thông tin liên hệ và hệ thống tiếp nhận phản ánh về chất lượng hàng hóa nhập khẩu; phối hợp giải quyết khiếu nại, tranh chấp phát sinh liên quan đến chất lượng hàng hóa nhập khẩu; thiết lập và vận hành hệ thống tiếp nhận thông tin, bồi thường khi sản phẩm không phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, gây hại cho người tiêu dùng, phù hợp với quy mô và điều kiện hoạt động.

10. Quản lý chất lượng hàng hóa xuất khẩu

10.1. Nội dung chính

Tổ chức, cá nhân xuất khẩu hàng hóa phải bảo đảm hàng hóa xuất khẩu phù hợp với quy định của nước nhập khẩu, hợp đồng hoặc điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp với nước, vùng lãnh thổ có liên quan.

10.2. Tổ chức thực hiện

a) Các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu đề tổ chức thực hiện, sửa đổi, bổ sung các văn bản liên quan (nếu có); phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn để các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện theo quy định; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm...

b) Các tổ chức, cá nhân xuất khẩu nghiên cứu, tìm hiểu để thực hiện theo quy định nêu trên; thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 13, Điều 14 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7, khoản 8 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá, trong đó lưu ý các nghĩa vụ mới được bổ sung: cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin về tiêu chuẩn áp dụng và truy xuất nguồn gốc của hàng hóa cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền tại thị trường nước nhập khẩu có yêu cầu theo quy định pháp luật của nước nhập khẩu; tuân thủ các quy định của pháp luật nước nhập khẩu, hợp đồng thương mại hoặc điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên; tổ chức thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với hàng hóa xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu.

11. Quản lý chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường

11.1. Nội dung chính

Hàng hóa lưu thông trên thị trường phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc các biện pháp kiểm soát nội bộ nhằm duy trì chất lượng của hàng hóa trong quá trình vận chuyển, lưu giữ, bảo quản và phân phối;

b) Ghi nhãn hàng hóa bằng hình thực vật lý, nhãn điện tử hoặc hộ chiếu số của sản phẩm; thể hiện thông tin về mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc và thông tin về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật;

c) Được cập nhật thông tin trên hệ thống dữ liệu điện tử phục vụ truy xuất và kiểm tra sau lưu thông trên thị trường theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

11.2. Tổ chức thực hiện

a) Các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu đề tổ chức thực hiện, sửa đổi, bổ sung các văn bản liên quan (nếu có); phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn để các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện theo quy định; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm...

b) Các tổ chức, cá nhân bán hàng nghiên cứu, tìm hiểu để thực hiện theo quy định nêu trên; có trách nhiệm bảo đảm chất lượng hàng hóa do mình cung cấp phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và chịu sự kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường theo nội dung quy định; thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 15, Điều 16 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9, khoản 10 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, trong đó lưu ý các nghĩa vụ mới được bổ sung:

- Tuân thủ quy định của pháp luật về thương mại điện tử, pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa khi bán hàng trên nền tảng số phục vụ giao dịch điện tử; thiết lập và duy trì hệ thống tiếp nhận phản ánh, khiếu nại về chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Phối hợp với tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu để xử lý, giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật; dừng bán sản phẩm, hàng hóa đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định là không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng hoặc đã có quyết định thu hồi, tạm dừng lưu thông trên thị trường;

- Thiết lập cơ chế tiếp nhận, giải quyết yêu cầu bồi thường khi sản phẩm, hàng hóa không phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, mất an toàn cho người tiêu dùng, phù hợp với quy mô và điều kiện hoạt động;

- Bảo đảm tiếp cận thuận lợi, giải quyết công bằng, kịp thời.

c) Tổ chức, cá nhân bán hàng trên nền tảng số phục vụ giao dịch điện tử ngoài tuân thủ quy định nêu trên, có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên nền tảng số phục vụ giao dịch điện tử bao gồm: Tên hàng hóa, xuất xứ, tên tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc nhập khẩu chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa; Dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy theo quy định của pháp luật; Hướng dẫn sử dụng, cảnh báo an toàn (nếu có); Thông tin khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

d) Chủ quản nền tảng số trung gian phục vụ giao dịch điện tử: Yêu cầu tổ chức, cá nhân có hàng hóa bán trên nền tảng số trung gian phục vụ giao dịch điện tử cung cấp thông tin theo quy định; Có biện pháp kiểm tra, xử lý đối với hàng hóa vi phạm pháp luật về chất lượng khi phát hiện hoặc khi có yêu cầu từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; Thiết lập và vận hành hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, khiếu nại của người tiêu dùng liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc kiểm tra, xác minh và xử lý vi phạm liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Tuân thủ quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, thương mại điện tử và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

đ) Chủ quản nền tảng số phục vụ giao dịch điện tử có trách nhiệm tuân thủ quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, thương mại điện tử và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

12. Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng

Thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 17, Điều 18 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12, khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá, trong đó lưu ý các quyền, nghĩa vụ mới được bổ sung:

12.1. Quyền: được truy xuất nguồn gốc và tra cứu, đối chiếu thông tin đầy đủ, minh bạch về đặc tính chất lượng, nguồn gốc xuất xứ, tiêu chuẩn áp dụng và kết quả đánh giá sự phù hợp của sản phẩm, hàng hóa thông qua nhãn hàng hóa, nhãn điện tử, mã số, mã vạch hoặc các phương tiện phù hợp khác; được tiếp cận và sử dụng hệ thống phản ánh, khiếu nại trực tuyến, trực tiếp do tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, cơ quan nhà nước hoặc tổ chức bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cung cấp; được tiếp cận thông tin cảnh báo về sản phẩm, hàng hóa không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe con người, tài sản hoặc môi trường do cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường cung cấp và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

12.2. Nghĩa vụ: kiểm tra sản phẩm, hàng hóa trước khi nhận; kịp thời thông báo cho tổ chức, cá nhân bán hàng nếu phát hiện dấu hiệu bất thường; hợp tác với tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường và cơ quan có thẩm quyền trong việc thu hồi, xử lý sản phẩm, hàng hóa không an toàn hoặc không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng hoặc quy định của luật khác về quản lý chất lượng và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, pháp luật về giao dịch điện tử, pháp luật về thương mại điện tử và quy định khác của luật có liên quan.

13. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức xã hội nghề nghiệp

Thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 21 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá, trong đó lưu ý các quyền, nghĩa vụ mới được bổ sung:

13.1. Quyền: tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; phản ánh, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền về bất cập trong thực thi hoặc hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân có liên quan.

13.2. Nghĩa vụ: tham gia thực hiện các chương trình, dự án nâng cao năng suất, chất lượng và phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia theo phân công của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

14. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 22 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá, trong đó lưu ý các quyền,

nghĩa vụ mới được bổ sung:

14.1. Quyền: phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa thực hiện cung cấp thông tin, phản ánh, cảnh báo sớm về sản phẩm, hàng hóa có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, ghi nhãn sai hoặc có rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe con người, tài sản, động vật, thực vật hoặc môi trường; tham gia khảo sát độc lập, thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường hoặc trên nền tảng số phục vụ giao dịch điện tử khi được mời hoặc được chấp thuận; tham gia phối hợp hậu kiểm, truy xuất nguồn gốc, đánh giá rủi ro để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

14.2. Nghĩa vụ: chia sẻ thông tin đầy đủ, kịp thời với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi phát hiện dấu hiệu vi phạm hoặc rủi ro gây hại cho người tiêu dùng./.